TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 13 - 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Hoàng Giang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2024/QĐXXST-DS ngày 18/12/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST-DS ngày 13/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc trung tâm T và xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản uỷ quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12 tháng 7 năm 2023); Người được ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L; địa chỉ: số A đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (theo Văn bản uỷ quyền số 331/2023/UQ-LCC-KHDN MB01 ngày 24/11/2023). Ông L có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm: 2002, địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; anh H vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn Ngân hàng V1 trình bày:*

- Anh Nguyễn H vay vốn tại Ngân hàng V1 - Chi nhánh Q theo Hợp đồng cho vay số LN2110214544997 ngày 07/12/2021 với các nội dung như sau: Số tiền vay: 560.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn vay: 96 tháng. Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 05. Mục đích sử dụng vốn: Thanh

toán tiền mua xe ô tô. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 6,8%/năm. Lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ khi giải ngân. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn và phạt chậm trả lãi. Thực hiện Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho anh H toàn bộ số tiền 560.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là: Xe ôtô NISSAN NAVARA EL, số khung MNTCC2D23Z0092155, số máy YD25949829T, biển kiểm soát: 73C-136.57, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 008718 do phòng CSGT công an tỉnh Q cấp ngày 03/12/2021, thuộc sở hữu của anh Nguyễn H. Theo hợp đồng thế chấp số LN2110214544997 ngày 06/12/2021 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V1 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 05/11/2023. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng anh Nguyễn H vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 13/02/2025, anh Nguyễn H còn nợ Ngân hàng V1 theo Hợp đồng cho vay trên với số tiền là **Tổng cộng**: **757.674.677 đồng**, trong đó: Dư nợ gốc: 490.000.004 đồng; Dư nợ lãi: 261.674.673 đồng (lãi trong hạn: 5.897.877 đồng, lãi quá hạn: 261.776.796 đồng);

Xét thấy, anh Nguyễn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay đã ký. Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Nguyễn H phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên; tính đến ngày 13/02/2025; Tổng cộng cả gốc và lãi là: 757.674.677 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày anh Nguyễn H thực tế thanh toán hết nợ V1.

- Yêu cầu Tòa án tuyên: Khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, V1 có quyền tự xử lý tài sản hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của anh Nguyễn H để thu hồi nợ cho V1, tài sản cụ thể như sau: Xe ôtô NISSAN NAVARA EL, số khung MNTCC2D23Z0092155, số máy YD25949829T, biển kiểm soát: 73C-136.57, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 008718 do phòng CSGT công an tỉnh Q cấp ngày 03/12/2021, thuộc sở hữu của anh Nguyễn H. Theo hợp đồng thế chấp số LN2110214544997 ngày 06/12/2021, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn H hiện đang cư trú tại nước ngoài:* Do phía nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ ở nước ngoài của anh Nguyễn H cho Toà án. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án theo quy định. Tại công văn số 5383/QLXNC-P3 ngày 15/3/2024 của Cục Q1 - Bộ C đã xác định: anh Nguyễn H đã xuất cảnh ngày 17/7/2023 trên chuyến bay BR386, đường bay Hà Nội – Taipei, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Đồng thời, Toà án đã phối hợp cùng Công an xã Q

xác minh thông tin tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Theo đó anh Nguyễn H có bố là ông Nguyễn Văn L1 và mẹ là bà Bụi Thị B (bà B hiện đã chết); hiện ông L1 và anh H đều không có mặt tại nơi cư trú (chòm D, thôn B, xã Q, huyện Q). Vì vậy, Tòa án không có thông tin địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không thể thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án trên kênh H1 VOV5 và đã phát 3 lần trong 3 ngày liên tiếp từ ngày 03-05/7/2024. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiếp tục hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày phía nguyên đơn Ngân hàng V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xét xử buộc anh Nguyễn H trả nợ cho V1 số tiền tổng cộng là: 757.674.677 đồng (trong đó nợ gốc 490.000.004 đồng, nợ lãi trong hạn 5.897.877 đồng, nợ lãi quá hạn: 261.776.796 đồng) và xử lý tài sản thế chấp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: người tiến hành tố tụng và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ cho Ngân hàng V1 số tiền 757.674.677 đồng, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe ý kiến của đại diện nguyên đơn, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) khởi kiện bị đơn anh Nguyễn H để yêu cầu thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại công văn số 5383/QLXNC-P3 ngày 15/3/2024 của Cục Q1 - Bộ C đã xác định: anh Nguyễn H đã xuất cảnh ngày 17/7/2023 trên chuyến bay BR386, đường bay Hà Nội – Taipei, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định, nhưng phía bị đơn đã xuất cảnh ra nước ngoài và không có địa chỉ cụ thể nên việc tống đạt không có kết quả. Tòa án đã

tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đồng thời đã thông báo cho anh Nguyễn H biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án trên Hệ thống phát thanh đối ngoại quốc gia - H1 (VOV5) trong 03 số liên tiếp (ngày 03-05/7/2024) nhưng vẫn không nhận được thông tin từ anh H.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 13/01/2025 nhưng do phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên toà ngày hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Ngày 07/12/2021, anh Nguyễn H đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2110214544997 với Ngân hàng TMCP V (V1) - Chi nhánh Q để vay vốn. Số tiền vay: 560.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn vay: 96 tháng. Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 05. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 6,8%/năm. Lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ khi giải ngân. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn và phạt chậm trả lãi. Theo đó, Ngân hàng đã giải ngân cho anh H theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 07/12/2021 với số tiền 560.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh H đã trả nợ gốc số tiền 69.999.996 đồng cho ngân hàng, số tiền anh H còn phải trả cho ngân hàng V1 tính đến hết ngày 13/02/2025 số tiền tổng cộng là: **757.674.677 đồng** (trong đó: nợ gốc: 490.000.004 đồng; nợ lãi trong hạn: 5.897.877 đồng và lãi quá hạn: 261.776.796 đồng). Việc anh H không có trách nhiệm trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

[2.2] Để đảm bảo cho khoản nợ trên, anh Nguyễn H đã thế chấp tài sản của mình là: Xe ôtô NISSAN NAVARA EL, số khung MNTCC2D23Z0092155, số máy YD25949829T, biển kiểm soát: 73C-136.57, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 008718 do phòng CSGT công an tỉnh Q cấp ngày 03/12/2021, thuộc sở hữu của anh Nguyễn H. Hợp đồng thế chấp số LN2110214544997 ngày 06/12/2021 ký giữa anh Nguyễn H và Ngân hàng V1 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 06/12/2021. Tại Công văn số 180/PC08-Đ3 ngày 05/12/2024 của Phòng C1 Công an tỉnh Q đã xác nhận xe ôtô mang biển kiểm soát: 73C-136.57, nhãn hiệu: NISSAN, số loại: NAVARA EL, số khung MNTCC2D23Z0092155, số máy YD25949829T hiện tại vẫn thuộc quyền sở hữu của chủ xe Nguyễn H.

[3] Như vậy, việc các bên ký kết hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của các hợp đồng đều tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

Số tiền nợ lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi được Ngân hàng tính theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Nguyễn H phải trả nợ tổng số tiền cả gốc và lãi là: **757.674.677 đồng,** đồng thời đề nghị xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Bị đơn anh Nguyễn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 34.306.000 đồng (làm tròn).

[6] Về chi phí đăng tin trên hệ thống kênh phát thanh của Ban đối ngoại H1 VOV5: Ngân hàng TMCP V đã nộp 6.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng, Tòa án đã chi hết số tiền 4.750.000 đồng, còn lại 1.250.000 đồng trả lại cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V đã nhận lại đủ 1.250.000 đồng tại Toà án. Buộc bị đơn phải chịu trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.750.000 đồng chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 474; 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 292, 293, 294, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 357, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

1.1. Buộc anh Nguyễn H phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) theo Hợp đồng cho vay số LN2110214544997 ngày 07/12/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng V1 với anh Nguyễn H, số tiền tính đến hết ngày 13/02/2025 là [**757.674.677 đồng (B1 trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng); (**trong đó sồ tiền gốc: 490.000.004 đồng; số tiền lãi trong hạn: 5.897.877 đồng và số tiền lãi quá hạn: 261.776.796 đồng)].

1.2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm 13/02/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng anh Nguyễn H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2110214544997 ngày 07/12/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng V1 với anh Nguyễn H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Trường hợp anh Nguyễn H không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý phát mại tài sản

đã thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Xe ôtô NISSAN NAVARA EL, số khung MNTCC2D23Z0092155, số máy YD25949829T, biển kiểm soát: 73C-136.57, theo giấy đăng ký xe ô tô số 73 008718 do phòng CSGT công an tỉnh Q cấp ngày 03/12/2021, thuộc sở hữu của anh Nguyễn H theo Hợp đồng thế chấp số LN2110214544997 ngày 06/12/2021 ký giữa anh Nguyễn H và ngân hàng V1, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 06/12/2021.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn anh Nguyễn H phải chịu trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.750.000 đồng chi phí tố tụng.

4. Về án phí:

4.1. Anh Nguyễn H phải chịu 34.306.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 14.320.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002001 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/02/2025); bị đơn anh Nguyễn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/02/2025) hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã Quảng Hợp;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn